

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Bản án số: 61/2022/HSST

Ngày: 14-9-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Phi;
2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2003 tại tỉnh Q; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Q; Chỗ ở hiện nay: Xã T, huyện L, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 4/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm T và bà Bùi Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam Quyết định đưa vào trại giáo dưỡng với thời hạn 18 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 09/QĐ-TA, bị cáo đã chấp hành xong quyết định vào ngày 27/6/2019; ngày 16/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST; ngày 24/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2022 cho đến ngày xét xử. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; có mặt.

2. Võ Anh P, sinh năm: 2002 tại tỉnh B; nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 8/12;

nghề nghiệp: Phụ hồ; cha: Không rõ; con bà bà Võ Thị Hoàng H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày **27 tháng 5 năm 2022** cho đến ngày xét xử. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; có mặt.

Bị hại: Bà Đoàn Thị Ngọc L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện C, tỉnh B. **Vắng mặt.**

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thiện T, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện L, tỉnh B. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng **18 giờ ngày 10/5/2022**, Phạm Văn T đi nhờ xe của người dân từ huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để về quê ở tỉnh Quảng Nam. Đến khoảng 06 giờ ngày 11/5/2022, T đi nhờ xe đến khu vực vòng xoay Suối Nghệ thì xuống xe. Khi đi bộ qua nhà chị Đoàn Thị Ngọc L (sinh năm: 1992, trú tại thôn S, xã S, huyện C, tỉnh B) thì phát hiện cửa cổng khóa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. T đi qua khe hở hàng rào lưới B40 vào trong sân nhà, sau đó dùng tay giật mạnh cánh cửa trước thì cửa bung ra. T đột nhập vào nhà lấy được 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S để ở trên ghế trong phòng khách rồi bỏ vào túi quần. T tiếp tục đi đến phòng ngủ của chị L lấy được số tiền 400.000đ để ở trong hộp trên bàn. T tiếp tục đi ra khu vực nhà bếp lấy được 01 máy tính xách tay (Laptop) hiệu Asus để trên bàn rồi bỏ vào trong thùng cartông (loại thùng đựng sữa). Sau đó, T đi bộ ra Quốc lộ 56 rồi đi nhờ xe đến một quán Internet ở khu vực gần Bệnh viện Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại đây, T nhắn tin qua facebook cho Võ Anh P nhờ đến chở T về. Khi P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner (không gắn biển số) đến chở T thì T nói trộm cắp được 01 điện thoại di động và 01 Laptop rồi nhờ P chở đi bán và hứa sẽ cho P tiền xăng; P đồng ý. P điều khiển xe mô tô trên chở T đến cửa hàng điện thoại “T G” (ở ấp Nam, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) do ông Nguyễn Thiện T1 làm chủ để nhờ mở mật khẩu laptop nhưng ông Tâm không đồng ý. Khi T đang đề nghị ông Tâm cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s thì bị Công an xã Hòa Long mời về làm việc và thu giữ tang vật gồm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s; 01 máy tính xách tay (Laptop) hiệu Asus và số tiền 185.000đ. Cùng ngày, Công an xã Hòa Long đã bàn giao hai đối tượng T và P cho Công an xã Suối Nghệ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Đức, bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Võ Anh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại Biên bản Kết luận định giá tài sản số 22/BB-HĐĐGTS ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Đức xác định trị giá 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S là 1.150.000đ; trị giá 01 Laptop hiệu Asus là 2.266.667đ. Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp yêu cầu định giá tại thời điểm ngày 11/5/2022 là 3.416.667đ.

Vật chứng vụ án: Đối với số tiền 400.000 đồng trộm cắp được thì T đã tiêu sài cá nhân hết 215.000 đồng, còn lại 185.000đ (một trăm tám mươi lăm ngàn đồng), 01 máy tính xách tay hiệu Asus, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S của chị Đoàn Thị Ngọc L. Ngày 31/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị L; 01 xe mô tô hiệu Winner (không biển số); số máy KC26E1073116, số khung RLHKC2608GY048540 của Võ Anh P. Hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức để quản lý.

Trách nhiệm dân sự: Chị Đoàn Thị Ngọc L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức **phát** biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Văn T vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Giữ nguyên quyết định truy tố Võ Anh P vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Anh P từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47, Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 xe máy hiệu Winner (không biển số); số máy KC26E1073116, số khung RLHKC2608GY048540.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T và Võ Anh P đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 06 giờ ngày 11 tháng 5 năm 2022 Phạm Văn T đã lén lút vào nhà chị Đoàn Thị Ngọc L (ở thôn S, xã S, huyện C, tỉnh B) trộm cắp được

01 máy tính xách tay hiệu Asus, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S và 400.000 đồng.

Sau khi trộm cắp được tài sản T nhắn tin qua facebook cho Võ Anh P nhờ đến chở T về. Khi P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner (không gắn biển số) đến chở T thì T nói trộm cắp được 01 điện thoại di động và 01 Laptop rồi nhờ P chở đi bán và hứa sẽ cho P tiền xăng; P đồng ý. Khi P điều khiển xe mô tô trên chở T đi tiêu thụ tài sản trộm cắp thì bị Công an xã Hòa Long mời về làm việc và thu giữ tang vật nêu trên. Võ Anh P tuy không tham gia trộm cắp tài sản với T nhưng khi biết rõ những tài sản này (01 máy tính xách tay và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S) do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý chở T đi tiêu thụ tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá huyện Châu Đức kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp, có hiện vật ngày 11/5/2022 là 3.416.667đ (Ba triệu bốn trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) trong đó bao gồm: 01 máy tính xách tay hiệu Asus trị giá 2.266.667đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S trị giá 1.150.000đ.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Phạm Văn T trộm cắp vào ngày 11/5/2022 bao gồm cả vật và tiền mặt là 3.816.667đ (Ba triệu tám trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Vì vậy, hành vi của Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi của Võ Anh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Vì vậy cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Võ Anh P là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Phạm Văn T và Võ Anh P là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Các bị cáo đều là thanh niên trẻ, có sức khỏe nhưng vì coi thường pháp luật và lười lao động, lại muốn có tiền để hưởng thụ cho bản thân và do lòng tham nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có được các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Tiền án, tiền sự, nhân thân:

Đối với bị cáo Phạm Văn T: Ngày 22/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam Quyết định đưa vào trại giáo dưỡng với thời hạn 18 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 09/QĐ-TA, bị cáo đã chấp hành xong quyết định vào ngày 27/6/2019 nên được coi là không có tiền sự. Ngày 16/01/2020, T bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST; ngày 24/6/2020, T bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST. Hai lần mà bị cáo T bị kết án vào năm 2020 nêu trên đều thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, khi bị kết án bị cáo Trương dưới 18 tuổi nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự thì bị cáo T thuộc trường hợp được coi là không có án tích. Vì vậy, đối với một lần T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và hai lần T bị kết án nêu trên sẽ được xem xét khi xác định nhân thân đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Anh P: Không có tiền án, không có tiền sự, nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Anh P và bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T thật thà khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Lần phạm tội này của bị cáo T thuộc trường hợp tội ít nghiêm trọng nhưng đây không phải là lần đầu tiên T phạm tội nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Anh P thật thà khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Lần phạm tội này của bị cáo P là lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Cần áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Phạm Văn T, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định; Cần áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Võ Anh P, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định

Xét các bị cáo Phạm Văn T, Võ Anh P đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Asus; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S và số tiền 185.000 đồng của chị Đoàn Thị Ngọc L. Ngày 31/5/2022, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp;

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Winner (không biển số); số máy KC26E1073116, số khung RLHKC2608GY048540 của Võ Anh P. Chiếc xe nêu trên được Võ Anh P sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước. Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2022.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đoàn Thị Ngọc L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8] Án phí: Bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Võ Anh P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Võ Anh P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 12 tháng 5 năm 2022 (ngày mười hai, tháng năm, năm hai ngàn không trăm hai mươi hai).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Võ Anh P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 27 tháng 5 năm 2022 (ngày hai mươi bảy, tháng năm, năm hai ngàn không trăm hai mươi hai).

Tiếp tục tạm giam Phạm Văn T và Võ Anh P để bảo đảm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 xe máy hiệu Winner (không biển số), số máy KC26E1073116, số khung RLHKC2608GY048540.

(Các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 7 năm 2022.)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Võ Anh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/9/2022). Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc

thẩm. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến

